

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 61

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 1)

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại nước Ca-tỳ-la-vệ, rừng Ni-cư-đà, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người đều hội họp. Tên các ngài là Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, tất cả đều là đại A-la-hán, các lậu đã hết không còn phiền não, tâm tự tại, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát, như đại long tượng, chỗ làm đã xong, đều bỏ gánh nặng, đến được tự lợi, hết các kết sử, ở trong chánh giáo tâm được thiện giải, nơi tất cả pháp tâm không chỗ ngại, đến nơi bờ kia, tự được giải thoát và giải thoát quyến thuộc, tự được điều phục và điều phục quyến thuộc, tự được tịch định và tịch định quyến thuộc, tự được độ thoát và độ thoát quyến thuộc, tự đến bờ kia và làm quyến thuộc đến bờ, tự đến lục địa và làm quyến thuộc đến lục địa, tự được an ổn và an ổn quyến thuộc, tự được tịch diệt và tịch diệt quyến thuộc, tự phá phiền não và phá phiền não cho quyến thuộc, tự được Sa-môn và Sa-môn quyến thuộc, tự được dứt ác và dứt ác cho quyến thuộc, tự được Bà-la-môn và Bà-la-môn quyến thuộc, tự trừ ác pháp và trừ ác pháp cho quyến thuộc, tự biết rõ các pháp và làm quyến thuộc biết rõ, tự mình đắc độ và hay đắc độ cho quyến thuộc, tự đủ các đức và làm quyến thuộc đủ các đức, tự không phiền não và làm cho quyến thuộc không phiền não, tự lìa năm chi và làm quyến thuộc lìa năm chi, tự được lìa chướng và làm quyến thuộc lìa chướng, tự được tịnh ý và làm quyến thuộc được tịnh ý, tự được lục thông và làm quyến thuộc đủ lục thông, tự lìa ghét yêu giải thoát và làm quyến thuộc lìa ghét yêu giải thoát, tự thủ hộ nhất tâm và làm quyến thuộc thủ hộ nhất tâm, tự niệm môn cụ túc và làm quyến thuộc niệm môn cụ túc, tự y tứ y và làm quyến thuộc y tứ y, tự rời lìa các kiến chấp và làm cho quyến thuộc lìa kiến chấp, tự bỏ các hy vọng và làm cho quyến thuộc bỏ hy vọng, tự được tận hành và làm cho quyến thuộc tận hành, tự được sự việc xong và làm cho quyến thuộc sự việc xong, tự tu và làm cho quyến thuộc tự tu, tự không trước niệm và làm cho quyến thuộc không trước niệm, tự đoạn dứt hữu giác và làm cho quyến thuộc đoạn dứt hữu giác, tự nương thân hành và làm cho quyến thuộc nương thân hành, tự thích bất động và làm quyến thuộc thích bất động, tự tâm thiện giải thoát và làm quyến thuộc tâm thiện giải thoát, tự tuệ thiện giải thoát và làm quyến thuộc tuệ thiện giải thoát, tự được Hiền thánh và làm quyến thuộc được Hiền thánh, các bậc như vậy được rời lìa nhánh lá, trừ bỏ lớp da, chỉ có tâm thực kiên cố mà an trụ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vào lúc cuối đêm ngồi ngoài đất trống, chúng Tỳ-kheo vây quanh bốn mặt.

Đức Thế Tôn quan sát chúng Tỳ-kheo rời bảo:

–Các ông hãy tìm một người có thể đến giáo hóa vua Tịnh Phạn.

Tuệ mạng A-nhã Kiều-trần-như đứng dậy để hờ vai áo bên phải, gối phải chấm sát đất, chấp tay làm lễ rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đến giáo hóa vua Tịnh Phạn được chăng?

Đức Phật nói:

–Thôi, này Kiều-trần-như! Nay ông đầy đủ đức của bậc Đại sư, chẳng nên đến đó.

Các vị Tuệ mạng Bà-sáp-mô, Gia-du-đà, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên đều lần lượt bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể đến giáo hóa vua Tịnh Phạn.

Đức Phật nói:

–Thôi, các ông đều đầy đủ pháp tôn trọng của bậc Đại sư, chẳng nên đến đó giáo hóa.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên tự nghĩ “Nay Đức Thế Tôn muốn ai đến giáo hóa vua Tịnh Phạn?” Nghĩ xong liền nhập vào Tam-muội, dùng sức Tam-muội trang nghiêm tâm mình liền thấy được ý của Phật muốn Tuệ mạng Ca-lưu-đà-di đến giáo hóa vua Tịnh Phạn. Ví như trong cửa sổ lầu gác nhiều tầng, ánh sáng mặt trời chiếu vào vách phía Tây, Đại Mục-kiền-liên thấy tâm của Phật chuyên ở Ca-lưu-đà-di muốn bảo đi giáo hóa cha mình cũng như vậy.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên xuất định đến chỗ Tôn giả Ca-lưu-đà-di mà nói rằng:

–Tâm niệm của Thế Tôn biết Tôn giả có thể giáo hóa vua Tịnh Phạn, hãy nên phát đại dũng mãnh mau đến giáo hóa.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Thứ dân còn khó giáo hóa huống là vua của một nước. Vì sao? Đại vương dòng Sát-lợi Quán đảnh có sức tự tại khó giáo hóa được. Ví như chứa hạp củi khô hoặc hai năm, ba năm đến ngàn năm, củi tích chứa lâu năm như vậy rất là khô ráo, bấy giờ có người phóng hỏa đốt thành ngọn lửa lớn. Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, khối lửa ấy không có lớn chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Rất lớn.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Nếu lại có người đem vô lượng dầu tô tưới vào, khối lửa ấy có thêm thanh chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Càng thanh hơn gấp bội.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Có thể đến gần khối lửa ấy chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Khó gần được.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Đại vương dòng Sát-lợi Quán đảnh ấy khó có thể giáo hóa, khó đến gần được cũng như vậy. Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, ví như ngà của voi cuồng có nên đụng chạm được chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Chẳng nên đụng chạm.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đại vương dòng Sát-lợi Quán đảnh khó giáo hóa được cũng như vậy.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Tâm niệm Đức Thế Tôn biết Tôn giả có khả năng đến giáo hóa vua Tịnh Phạn vậy.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Có thực Đức Thế Tôn nghĩ rằng tôi có khả năng đến giáo hóa vua Tịnh Phạn chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Đức Thế Tôn thực nghĩ đến, cho rằng Tôn giả có khả năng giáo hóa được Phụ vương.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Ca-lưu-đà-di:

–Ông nên vào thành giáo hóa. Chỉ có Phật và ông là có thể giáo hóa được vua Tịnh Phạn thôi.

Này Ca-lưu-đà-di! Trong hàng Thanh văn đệ tử Phật, ông là người có khả năng đệ nhất về việc giáo hóa các ấp tụ lạc.

Đức Thế Tôn liền nói kệ tụng bảo Ca-lưu-đà-di:

*Lắng nghe Ưu-đà-di
Ông hay giáo hóa giỏi,
Quyết khiến dòng Thích mừng
Đến hóa vua Tối Thắng.
Lúc vua được tỏ ngộ
Lợi ích hàng trời, người
Quyết được đến bờ kia
Ông nên mau đến hóa.
Vua Tịnh Phạn dòng Thích
Nay lòng hờn loạn trược
Niệm tu chẳng hiện hành
Dường như rất cao ngạo,
Luyến tiếc nơi ngôi cao
Tâm tu mê mất hết
Như người buôn mất vốn
Vớ nhớ sinh khổ nhiều,
Như trời mất cung điện
Luyến nhớ năm dục lạc
Chưa biết Phật chánh pháp
Buồn rầu rất não loạn,
Tự nghĩ mất bảy báu
Và bốn cấp nhân gian
Nhớ đến ngôi Thánh vương
Miệng thốt lời phi pháp.
Có lúc vua buồn loạn
Chẳng biết mình và người
Như quỷ đoạt tinh hồn
Nắm giữ lấy thân người.
Như tại núi Kê-la*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tất cả không chỗ thấy
Não hận ấy che chướng
Nên thấy lại chẳng thấy.
Cũng như ngủ mê chết
Tâm mình chẳng tự biết
Bị lo hôn mê chướng
Vua chẳng biết tự mừng.
Như người vợ chết chồng
Buồn khóc sinh lo khổ
Nay vua si não loạn
Buồn thương sinh khổ lớn.
Ông có phương tiện giỏi
Giáo hóa vua Tịnh Phạn
Xô ngã cờ tà mạn
Kiến lập đèn chánh pháp.
Không còn ai hóa được
Tịnh Phạn Đại vương kia
Chỉ có Ưu-đà-di
Thuở trước từng đồng hành.
Ưu-đà-di nên biết
Từng có đại quốc vương
Tên là Tăng Trưởng Thực
Danh tiếng chấn mười phương
Như pháp làm quốc vương
Tất cả đều quy hóa.
Dùng chánh pháp trị dân
Thống lãnh bốn thiên hạ
Trong ấy đầy thành ấp
Vườn tược bông trái thơm
Nhiều những chúng Hiền thánh
Không có người tạp ác
Rừng tốt rất trù mật
Đất sạch không gai góc
Rất nhiều thứ tịnh diệu
Ao hoa trang nghiêm đẹp,
Nhân dân rất đông giàu
Bỏ ác ăn ở lành
Đóng các cửa ác thú
Quyết lên thiên đạo tốt.
Xưa vua ấy có con
Từng cúng dường nhiều Phật
Tu đủ các căn lành
Tròn đầy những công đức,
Tên là Diệu Kiên Tuệ
Được nhiều người hầu hạ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thường thấy lỗi năm dục
Bỏ nhà ưa nhàn tĩnh.
Phụ vương bảo vương tử:
Con nên thọ năm dục
Thể nữ tự vui chơi
Ở cung điện báu đẹp
Cha sắm sửa cho con
Đồ chơi không hề thiếu.
Sao con chẳng thọ vui
Con nên nói ý con
Biết các loài lành tốt.
Trong cung báu của con
Gái đẹp thường vây quanh
Cảnh tốt rất đáng vui
Chư Tiên nhân ở rừng
Còn bỏ trở về nhà
Thọ các vui nữ sắc.
Hướng con không thiếu thốn
Chúng thể nữ vây quanh
Vua quan đều tùy tùng
Cung điện như Thiên cung.
Nên thọ năm dục lạc
Cung nữ rất đẹp xinh
Chẳng khác gì Thiên nữ
Múa ca đánh nhạc hay
Có thể vui tùy ý,
Mắt như lá ưu-ba
Môi đỏ như ngậm son
Mặt tròn, mày rộng đen
Trán bằng, cổ cao ngắn,
Tay thẳng đầy tròn trịa
Đẹp như vòì tượng vương
Bàn tay màu hoa sen
Ngón tròn gót mềm đẹp,
Lưỡi mỏng rộng đỏ hồng
Lời hay như cam lộ
Răng trắng trong kín đều
Chuỗi ngọc y phục báu,
Rốn sâu chẳng hiện bụng
Lưng như chày Kim cang
Vế đùi mềm tròn thẳng
Không khác đùi nai chúa,
Bước đi như ngỗng chúa
Thấy đều nhìn ngó con
Tuổi trai tráng đáng yêu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Có thể nổi dòng đời.
Con và các người đẹp
Như hoa xuân nở tốt
Trai tráng tuổi chưa già
Phải mau theo dục lạc.
Kiên Tuệ bạch Phụ vương:
Cha nói phi chánh lý
Nếu có lời đúng pháp
Truyền bảo chẳng dám trái
Nay cha nghe con nói,
Lời lành và chân thật
Cho đến trong giấc mơ
Chẳng có ý tưởng dục
Nay lời nói của cha
Người trí chẳng bằng lòng
Kẻ ngu thích dục lạc
Người sáng thì thường nhàm.
Sao có người mất sáng
Khen người mù dẫn đường?
Đâu có người trên bờ
Lại thích bị chìm đắm?
Đâu có người giải thoát
Mà lại ưa ngục tù?
Đâu có người an lạc
Lại khen tặng sự khổ?
Ý con xem Phụ vương
Như kẻ mù chìm ngục
Như mộng thọ năm dục
Lại bị dục nhận chìm.
Phụ vương như đui mù
Mắt con sáng thấy rõ
Cha bị dục cuốn trôi
Nay con rất nhàm chán
Dục như chén thuốc độc
Cũng như đầu rắn độc
Như mũi dao gươm bén
Cũng như khối lửa lớn.
Lúc vua quan khuyên bảo
Kiên Tuệ đều chẳng nghe
Bỏ cha và đất nước
Rời dục mà xuất gia,
Như rắn lột da cũ
Cũng như bỏ mũi dãi
Rời xa những lỗi ác
Chỉ hy vọng xuất gia.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Lúc Kiên Tuệ bỏ tục
Có một quan chức trẻ
Người ấy tên Nguyệt Thí
Bỏ nhà theo Kiên Tuệ.
Đồng tử xuất gia rồi
Và cùng quan trẻ kia
Thành tựu bốn phạm trụ
Đầy đủ năm thân thông,
Thấy rõ lỗi năm dục
Siêu tuyệt nơi Dục giới
Chuyển chánh diệu pháp luân
Sinh thẳng lên Phạm thiên.
Đồng tử xuất gia rồi
Phụ vương lòng ghét giận
Nguyệt Thí đến chỗ vua
Giáo hóa cho vua mừng.
Ưu-đà-di nên biết
Thuở xưa kia Kiên Tuệ
Rời xa nơi năm dục
Nay chính là thân ta.
Ưu-đà-di nên biết
Vua Tăng Thực xưa kia
Đâu phải ai xa lạ
Là vua Tịnh Phạn vậy.
Ưu-đà-di nên biết
Người theo ta xuất gia
Nguyệt Thí là thân ông
Đã từng hóa Tăng Thực.
Thế nên Ưu-đà-di
Nay nên hóa Phụ vương
Quyết có lợi ích lớn
Vì xưa đã giáo hóa.*

Tôn giả Ưu-đà-di nghe lời dạy của Phật liền im lặng lãnh nhận.

Lúc đó Tôn giả Ưu-đà-di qua đêm đến sáng, vào giờ khất thực đắp y mang bát đi vào thành Ca-tỳ-la. Có hơn ngàn người dòng Thích-ca tập họp tại vương môn đều có chỗ cần.

Vua Tịnh Phạn nghe Đức Phật Như Lai đến thành Ca-tỳ-la tại rừng Ni-cư, liền sinh lòng hờn tự nghĩ: “Đứa con ấy xuất gia chối bỏ chủng tộc giàu sang ta. Nếu nó ở nhà sẽ nối ngôi Kim luân cai trị bốn thiên hạ thống lãnh đúng pháp, nhân dân không nghịch mạng, đầy đủ bảy báu như xe báu, vua báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, thần chư kho báu, đạo sư báu, ngàn con trai dũng kiện, dung nhan xinh đẹp có khả năng dẹp cường địch bảo hộ bốn thiên hạ, chẳng dùng vũ khí ngự trị đất nước, chỉ trị vì đúng pháp tự nhiên thái bình. Ta được làm Luân vương tự tại khoái lạc họ phải tôn trọng cúng dường cho ta, vì đứa con ấy xuất gia nên những sự đáng lẽ được ấy mà đều mất cả.”

Vua Tịnh phạn nghĩ như vậy rồi truyền cho dòng Thích là tất cả mọi người chẳng

được đến chỗ con ta ở kính tin nghe pháp, nếu có ai phạm sẽ chém đầu.

Bấy giờ có người dòng Thích tên Hỷ Diện chẳng ở trong chúng chẳng nghe lệnh vua, thấy Tôn giả Ưu-đà-di liền đến cúi đầu thưa:

–Tôn giả mới đến, được bình an chăng? Đức Thế Tôn an vui ít bệnh, ít nã đi đứng nhẹ nhàng, đi đường chẳng mệt ăn uống chẳng thiếu chăng?

Tôn giả Ưu-đà-di báo Hỷ Diện:

–Đức Như Lai an lạc ít bệnh, ít nã đi đứng nhanh nhẹ, đi đường chẳng mệt uống ăn chẳng thiếu.

Có người dòng Thích tên Thiện Giác thấy Hỷ Diện cùng Tôn giả Ưu-đà-di tại chỗ vắng nói chuyện, cũng đến thưa:

–Đại đức từ xa đến được an lành chăng? Đức Thế Tôn đi đứng an lạc ít bệnh, ít nã đi đường chẳng mệt, ăn uống chẳng thiếu chăng?

Tôn giả Ưu-đà-di báo Thiện Giác:

–Đức Như Lai Thánh ngự an lạc, ít bệnh, ít nã đi đường chẳng mệt, ăn uống chẳng thiếu.

Lại có hai người dòng Thích tên Vô Ưu và Ly Ưu thấy Hỷ Diện và Thiện Giác cùng Ưu-đà-di ở chỗ vắng nói chuyện, hai người cũng đến chào đón hỏi thăm như trên rồi tiếp hỏi:

–Bạch Đại đức! Đức Như Lai ở trên đường đi có sao không thiếu?

Tôn giả Ưu-đà-di báo với Vô Ưu và Ly Ưu rằng:

–Do Tứ Thiên vương, Thiên đế Thích, Phạm Thiên vương và chư Thiên thường đến cúng dường nên chẳng thiếu.

Các người dòng Thích ấy cùng thưa:

–Bạch Đại đức Ưu-đà-di! Chúng tôi đều muốn đến chỗ Đức Phật Thế Tôn cúng dường nghe pháp mà sợ chẳng được. Vì vua Tịnh Phạn có sắc lệnh nghiêm cấm tất cả người dòng Thích. Nếu ai vi phạm sẽ bị chém đầu.

Tôn giả Ưu-đà-di nghe nói bèn nghĩ rằng: “Đây là do vua hờn giận, ta phải dùng phương tiện để đến chỗ vua.” Nghĩ xong, Tôn giả Ưu-đà-di liền nhập vào Tam-muội, dùng sức Tam-muội trang nghiêm tâm mình, lại dùng thần lực bay cao bằng bảy cây đala, ngồi kết già trên hư không rồi bay đến chỗ vua Tịnh Phạn.

Nhà vua ngó thấy liền rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính hướng về Ưu-đà-di mà nói kệ:

*Đại Sư ca-sa từ đâu đến?
Thành tựu oai nghi khó thấy được
Nếu có cần gì xin nói mau
Nay tôi thành tâm quyết phụng cấp.*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ trả lời vua:

*Tôi là con của con Đại vương
Đại vương là Tổ phụ của tôi
Tôi vì Như Lai đi khát thực,
Được đồ ăn sẽ về dâng Phật.
Hôm nay Đại vương được lợi lành
Con vua là Đấng Tối Tôn Thượng
Oai đức quang minh chiếu mười phương
Như trăng rằm, mặt trời giữa trưa*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như mặt trời giữa ngày không mây
Ánh sáng chói chang đều chiếu khắp.
Đấng Tối Thắng, con trai Đại vương
Oai đức danh tiếng vang mười phương
Dường trăng đêm thu lúc mới mọc
Che lấp lửa đóm khắp sáng soi.
Đấng Tối Thắng, con trai Đại vương
Hàng phục ngoại đạo riêng sáng chói
Như giữa trưa mặt trời chói chang
Tinh tú bị lấn nên chẳng hiện.
Đấng Tối Thắng, con trai Đại vương
Hàng phục ngoại đạo tự mình sáng
Như giữa trưa mặt trời lấn trăng
Làm mặt nguyệt mất sáng chẳng hiện.
Con trai Đại vương phục ngoại đạo
Như mặt trời sáng làm trăng ẩn
Như cầm thú nghe sư tử rống
Thủy, lục, không, hành tan về hang
Sợ chạy đào tẩu mê phương hướng
Vì tiếng sư tử khó chịu đựng.
Đại Thánh Như Lai lúc gấm rống
Tà ngoại được nghe tiếng vô ngã
Dù kẻ vô tri đến Hữu đảnh
Nghe tiếng vô ngã thấy đều sợ,
Giữa trời, người kẻ ngu si mù
Như Lai mắt sáng chỉ đường họ
Vì họ làm đèn trừ tối tăm
Phát khởi trí sáng ngời cao tột.
Chánh tà bình đẳng chẳng bình đẳng
Dạy bảo thế gian đạo, phi đạo
Vì người lạc đường chỉ đúng đường
Từ bần dục nhiễm vớt ra khỏi
Như mây bao phủ ao khô cạn
Mua tuôn đầy tràn ruộng ướt đều.
Con trai Đại vương, Đấng Tối Thắng
Gây dựng mưa pháp tưới trời, người
Như nước thấm đất và núi sông
Cùng trăm giống cỏ rừng cây cối
Cỏ thuốc, cây cành và dây leo
Hoa thơm đua nở khắp núi đẹp.
Đấng đủ mười Lực, bốn Vô úy
Đầy đủ mười tám pháp Bất cộng
Quả Nhất thiết trí, hoa trang nghiêm.
Con trai Đại vương thân vi diệu
Như núi Tu-di ở giữa biển

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nghiêm tốt bất động trời thích ở.
Con trai Đại vương, Đấng Thiện Thệ
Trong biển Sa-môn tối đệ nhất
Đạo-lợi Thiên chúa, chồng Xá-chỉ
Trong chúng chư Thiên kỳ diệu nhất.
Con trai Đại vương, Đấng Thế Tôn
Trong chúng Sa-môn kỳ diệu nhất
Tuyên nói bí áo pháp thậm thâm
Dùng điện đại Bi chiếu khắp chỗ.
Như Lai Long vương tuôn mưa pháp
Niệm xứ nước ao chảy chậm xuống
Oai đức trì giới như mặt trời
Dùng sức Tam-muội trừ mê tối.
Ánh sáng tuệ dứt phiền não ái
Mặt trời Đại Thánh chiếu thế gian
Đầy đủ niệm xứ báu ma-ni
Thuyền bè giới định đến bờ ngạn,
Giác chi gươm báu thiền tràn đầy
Lại cầu vô trụ vào biển Phật
Rễ giới thanh tịnh chắc, khó động
Tam-muội lá cây cảnh niệm xứ,
Thất giác hoa không thân cây cứng,
Vô ngã kiên cố thành cây Phật
Đi trong rừng giới người đại lực
Tam-muội điều phục nương núi đức,
Ba môn giải thoát làm cảnh giới
Phật thập trí lực là Vương tử
Chánh kiến vô trước Đấng Thế Tôn
Hàng phục cường địch đại Pháp vương
Khủng bố tất cả các ngoại đạo.
Con trai Đại vương rỗng vô úy
Tịnh giới đức tạng diệu trang nghiêm
Thiền định tịch diệt y phục báu
Thế Tôn đủ trí cảnh giải thoát
Bố thí tài vật như trưởng giả
Xa lìa các ác tạo điều lành
Gốc thiện tuệ diệt các phiền não
Trí tuệ thí pháp cho trời, người.
Con trai Đại vương, Đấng chói sáng
Mây giới, trời tuệ làm sấm chớp
Tám sợi tơ mưa hay thấm nhuần
Thế Tôn giúp ích mầm mạ tốt
Vương tử dáng như mưa rồng lớn.

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

Thắng sĩ đến đây an lạc chăng?

*Đến như uống ăn không thiếu thốn
Thân không mỗi mệt giường nệm chiếu
Như hoa bờ sông chẳng héo tàn?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Cảnh giới thiên định đủ thần lực
Thân tâm an lạc khắp đầy đủ
Thế Tôn tinh thần trụ tịch tĩnh
Dường như sen vàng chẳng khô khan.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Xưa dùng cờ trống tự cảnh tỉnh
Âm nhạc tranh, sắc cùng tiêu sáo
Kỹ nữ xinh đẹp để tự vui
Nay ở rừng vắng chẳng khổ ư?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Thiên định tịch tĩnh làm cảnh giới
Khéo hay tu học Tam-muội vui
Đi đứng ngồi nằm nương pháp lành
Tâm thường mừng vui không khổ ão.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Giường báu vô giá thường nằm an
Lúc ngủ gái đẹp luôn hầu cạnh
Giáp vòng trần thiết nhiều đèn sáng
Vậy sao nằm tối chẳng buồn bực?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Lúc ngủ Thế Tôn nằm giường Thánh
Nệm êm là Từ, gối mềm Bi
Phật an trụ tâm Hỷ thường vui
Bỏ ba cõi khổ chẳng buồn bực.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Hàng Thích chủng mạnh thường vây quanh
Học rộng thông thái dùng làm bạn
Lớn khôn trong cung điện nguy nga
Vậy sao ngày nay thích rừng vắng?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Như pháp sinh con luôn kề cận
Đồng tu chỉ định ở tại bên
Lòng ưa rừng vắng tu thiên định
Đạo Sư vô úy thích núi rừng.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Đồng tử ngày xưa lúc ở cung
Dùng ao tắm trời để tắm gội
Cũng dùng dầu thơm thoa thân mình
Nay ở trong rừng ai tắm cho?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

Nước ao các pháp bờ giới lành

*Thế Tôn tự tắm và tắm người
Mình cùng các con nổi chẳng ướt
Tự độ, đã xong độ quần sinh.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Ngày xưa hương thơm thường ướp thân
Chỉ vàng châu ngọc để trang nghiêm
Thường mặc Thiên tử y phục báu
Nay ở trong rừng trang sức gì?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Tràng hoa công đức ướp giới hương
Anh lạc thiên định, y tà quý
Trí tuệ giải thoát tự trang nghiêm
Ánh sáng oai đức chiếu khắp rừng.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Xưa dùng dao gươm, cung tên, mâu
Dũng sĩ cầm mang luôn phòng vệ
Cũng dùng lọng báu thường che trên
Nay ở rừng vắng ai hộ vệ?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Từ bi nhẫn nhục tự phòng vệ
Đệ tử Thanh văn quyến thuộc mạnh
Dùng công đức lành quyết không sợ
Mười Lực hùng mãnh bốn Vô úy.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ khen:

*Lành thay khéo nói đức con tôi
Lâu tu pháp lành chẳng thoái chuyển
Ngài lấy bát xong mang bát về
Tôi cũng đi đến chỗ Thế Tôn.*

Tôn giả Ưu-đà-di lại thưa vua:

–Tâu Đại vương! Đức Bà-già-bà là Thầy đại chúng hay điều phục chúng sinh, là Đại tiên nhân hay khéo an trụ, trong chúng Sa-môn là vua Sa-môn, ánh sáng chiếu khắp. Như trăng đêm rằm muôn sao vây quanh, ánh trăng rất sáng chiếu khắp nơi, Đức Thế Tôn cũng vậy, ở trong chúng Sa-môn ánh sáng chiếu khắp. Như trăng mùa thu ở trong hư không chẳng có mây che, Đức Bà-già-bà cũng vậy, ở trong đại chúng ánh sáng chiếu khắp. Như Thiên đế Thích là vua chư Thiên ở Thiên pháp đường, trong hàng chư Thiên ánh sáng rực rỡ, Đức Bà-già-bà ở trong đại chúng ánh sáng rực rỡ cũng như vậy. Như Thiên vương Dạ-ma, Thiên vương Đâu-suất-đà, Thiên vương Hóa lạc, Thiên vương Tha hóa tự tại ở trong chúng chư Thiên ánh sáng rực rỡ oai đức độc tôn, Đấng Bà-già-bà ở trong đại chúng oai đức độc tôn cũng vậy. Như Đại phạm Thiên vương, chúa thế giới Ta-bà trăm ức chúng Phạm thiên vây quanh ánh sáng rực rỡ oai đức độc tôn, Đấng Bà-già-bà ở trong chúng Sa-môn oai đức hiển hách độc tôn cũng vậy.

Nghe nói đạo đức của Đấng Bà-già-bà xong, vua Tịnh Phạn tự nghĩ: “Sa-môn này là đệ tử Thanh văn của Đức Phật mà còn có đại thần thông đại oai đức như vậy, huống là Đức Như Lai.” Vua lại nhớ lúc Thái tử vừa sinh thì cả đại địa chấn động sáu cách mười tám tướng như động, động khắp, động đều khắp; vọt lên, vọt lên khắp, vọt lên đều

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khấp; khởi lên, khởi lên khắp, khởi lên đều khắp; vang động, vang động khắp, vang động đều khắp; găm rống, găm rống khắp, găm rống đều khắp; khua đập, khua đập khắp, khua đập đều khắp, phóng ánh sáng lớn, không ai đỡ dìu mà tự đi bảy bước, trên không có hai đường nước chảy xuống tắm gội thân thể, tự nhiên có Thánh tọa bằng chân kim, trong hư không hóa thành lọng trời, chư Thiên lễ bái, từ đó đến ngày chưa xuất gia không bị năm dục mê hoặc, phạm có làm điều gì thì quyết định chẳng bỏ dở, nói gì thì làm được nấy, trong tất cả thời gian kiên cố đại lực, chẳng nói dối, chẳng trái tín hành, vốn có lời rằng tôi thành Vô thượng Bồ-đề tự độ mình rồi sẽ độ Phụ vương.

Vua Tịnh Phạn nhớ Phật lúc còn là Thái tử Bồ-tát đã có bản thể nguyện nên vua nói kệ rằng:

*Nếu có người sơ sinh,
Trí sáng nói chẳng luống,
Lời cùng việc chẳng khác
Người trí ai chẳng tin.
Nếu người lúc sơ sinh
Đối cha nói thành Phật
Quyết làm Bạc Thế Tôn
Người trí ai chẳng tin.
Nếu có người chẳng tiếc
Khởi báu bằng núi Tuyết
Rời lìa những tham lẩn
Người trí ai chẳng tin.
Nếu người trong giấc mộng
Chẳng nói lời hư vọng
Như lời mà tu hành
Người trí ai chẳng tin.
Lời nói như gươm dao
Chẳng nào cũng khiến giận
Người rời sự giận hờn
Người trí ai chẳng tin.
Không có ai khi được
Tham sân cũng chẳng nhiễm
Vua đầy đủ trí tuệ
Người trí ai chẳng tin.
Tất cả năm dục lạc
Và cùng những sang giàu
Đều không cột trói được
Người trí ai chẳng tin.
Các thứ sự hy hữu
Và cùng những vật tốt
Không làm động lòng được
Người trí ai chẳng tin.
Dùng những lời ngon ngọt
Thông minh lời nói khéo
Không làm mê hoặc được*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người trí ai chẳng tin.
Dùng những lời thuận nghĩa
Những câu muốn quyết định
Cũng chẳng buộc ràng được
Người trí ai chẳng tin.
Quân lực bố trí mạnh
Cùng nhiều cách canh phòng
Vẫn vượt khỏi hoàng thành
Người trí ai chẳng tin.
Rời bỏ năm dục lạc
Để cầu hạnh cam lộ
Hy vọng được Bồ-đề
Người trí ai chẳng tin.
Sáu năm tu khổ hạnh
Dũng mãnh không ai bằng
Cầu được thắng Bồ-đề
Người trí ai chẳng tin.
Sáu năm ăn thô ít
Cầu được thắng Bồ-đề
Lợi an các thế gian
Người trí ai chẳng tin.
Sáu năm bị ma nhiễu
Nói nhau tìm lỗi dở
Vẫn chẳng gặp được dịp
Người trí ai chẳng tin.
Rời xa lỗi năm dục
Chẳng cầu vật người khác
Thường lợi ích thế gian
Người trí ai chẳng tin.
Chẳng nghe pháp nơi người
Tự nhiên thành Bồ-đề
Tịch định khó biết được
Người trí ai chẳng tin.
Phạm vương đến khuyến thỉnh
Cần cầu Phật Thế Tôn
Như thỉnh mà diễn thuyết
Người trí ai chẳng tin.
Vì thương xót nhớ tôi
Nên đến vườn Ni-câu
Vì độ các Thích chủng
Người trí ai chẳng tin.
Như Lai tự độ rồi
Độ tôi khỏi biển khổ
Ghi nhớ thế nguyện xưa
Người trí ai chẳng tin.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nay là lúc được lợi
Biết Phật Nhất Thiết Trí
Vì thương xót đến tôi
Người trí ai chẳng tin,
Nay tôi sẽ đến đó
Thấy thân Đấng Đạo Sư
Lúc nghĩ suy như vậy
Biết mình là Nhân vương.*

Vua Tịnh Phạn suy nghĩ xong nói với Tôn giả Ưu-đà-di:

–Thưa Đại đức! Ngài đến đây còn cần thứ gì?

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Vốn vì lợi ích cho Đại vương
Tôi dùng thần thông bay đến đây
Nếu nơi mười Lực một niệm tín
Nam nữ đều được đến đường lành.
Mười Lực công đức không ngần mé
Thế Tôn vì Thích chủng mà đến
Sự đáng mừng vui nay mới tới
Nhân chúa phải nên phát lòng tin.
Đại vương danh tiếng quyết thêm lớn
Đây khắp cõi tam thiên đại thiên
Con vua đã là kho của vua
Đây đủ mười Lực, tâm Từ bi
Du hành mười phương tâm không ngại
Như sen ở nước chẳng dính nước,
Tự độ bốn dòng các cõi rồi
Cũng độ trời, người bốn sông dữ
An trí trên bờ đất vô úy
Đại vương phải nên tin Đạo Sư.
Nhỏ khỏi bốn dòng, ba tên độc
Cũng làm quần sinh thắng y sư
Trong chúng y sư tôn thượng nhất
Đại vương phải nên kính tin sâu
Cũng hay hàng phục các quân ma
Ma vương quyến thuộc bè đảng ác
Chứng được tịch diệt đại Bồ-đề
Đại vương phải nên kính tin sâu.
Nhân vương, Thiên vương đều khuyến thỉnh
Vì độ chúng sinh nói diệu pháp
Diễn bày vô thượng thuốc cam lộ
Là Đấng Pháp Vương phải nên tin.
Che lấp tất cả chúng ngoại đạo
Chuyển diệu pháp luân quá cân lường
Hóa độ vô lượng ức chúng sinh
Nhân vương Đại hùng phải nên tin.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vô minh phủ đầy trong hắc ám
Mắt mình trong sáng sáng mắt người
Thuyết pháp trừ được những mù lòa
Nhân vương Đại Hùng phải nên tin.
Già, bệnh, chết khổ bức bách người
Nói pháp trừ được già, bệnh, chết
Khiến chúng thế gian lên đường lành
Nhân vương Đại Hùng phải nên tin.
Ba lửa đốt cháy chúng thế gian
Như đất cháy hồng dùng nước tắt
Nói tám Thánh đạo, Phật vì người
Nhân vương Đại Hùng phải nên tin.
Dứt hết ba uế trừ các ác
Hay rời thế gian ba cấu trược
Du hành mười phương rất kỳ diệu
Nhân vương Dũng Mãnh phải nên tin.
Như cha yêu con thương thế gian
Thập Lực, đại Từ tâm nhuần khắp
Phát khởi đại Bi độ chúng sinh
Nhân vương Dũng Mãnh phải nên tin.
Khó điều, Đức Thế Tôn điều được
Người đáng được độ nay đều độ
Hay dứt các mạnh lửa phiền não
Đại vương Dũng Mãnh phải nên tin.
Chúng sinh đọa trong biển ba cõi
Phật như thuyền tàu hay tế độ
Thập Lực, đại Bi cứu thế gian
Đại vương Dũng mãnh phải nên tin.
Thân đoan chánh vô lượng công đức
Đại Bi du hành hóa thế gian
Khiến tâm trược lâu được thanh tịnh
Đại vương Dũng Mãnh phải nên tin.
Như ngọc ma-ni lắng nước trong
Đi trong đời làm sạch chúng sinh
Trừ dứt bầy mê đua loạn trược
Đại vương Dũng mãnh phải nên tin.
Như châu ma-ni tánh thanh tịnh
Hay khiến người trí lòng vui đẹp
Thế Tôn rời ác tâm sáng sạch
Khiến những người trí hâm mộ thích
Nơi Đức Thế Tôn khởi tín tâm
Hay khiến trời, người lìa gánh khổ
Bỏ bấu sinh tử được tịnh diệt
Đại vương Dũng mãnh phải nên tin.
Trong khối công đức nói ít phần

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như giữa không gian một dấu chim
Bờ Phật công đức tôi chẳng biết
Đại vương phải nên kính tin sâu.*

Vua Tịnh Phạn nghe Tôn giả Ưu-đà-di khéo nói công đức tu lúc Đức Phật còn làm Bồ-tát, vua liền tự nhớ bản thệ của Như Lai: “Tôi được độ rồi sẽ độ Phụ vương.” Vì nhớ như vậy nên vua rất kính tin và nói với Tôn giả Ưu-đà-di:

–Này Tỳ-kheo, nay ngài chính là con của con trai tôi, ngài nên ăn rồi mau về chỗ Đức Phật đem cơm dâng lên. Nay tôi cũng phải đến ra mắt Đức Thế Tôn.

Tôn giả Ưu-đà-di biết lòng vua đã kính tin, ăn cơm xong, Tôn giả đem cơm và thức ăn về dâng lên Đức Phật.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ưu-đà-di giáo hóa vua Tịnh Phạn được chánh tín. Hôm nay chư Thiên và người đời được lợi ích rất lớn.

Đức Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Ưu-đà-di:

–Lành thay! Lành thay! Nay ông được phước đức lớn, vì đã làm cho Tịnh Phạn vương kính tin vậy.

Đức Thế Tôn lại bảo chúng Tỳ-kheo:

–Ưu-đà-di giáo hóa vua Tịnh Phạn được công đức, nếu là có sắc thì hằng sa thế giới mười phương chẳng dung thọ được, vì khối công đức ấy rộng lớn vô lượng vậy.

